

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2025.
V/v: Ly hôn giữa
chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Dung và bà Bùi Thị Nhen.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Bùi Thị M, sinh năm 1997. Địa chỉ: xóm R, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** anh Bùi Anh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: xóm C, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị M trình bày: chị và anh Bùi Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 20/11/2023. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến hay cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm, tính cách và lối sống; trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến đã sống ly thân nhau khoảng 04 tháng nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Nay chị Bùi Thị M thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa

án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Anh T. Về con chung: chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T chưa có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Thị M khai là không có.

Về phía anh Bùi Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Anh T thể hiện anh Bùi Anh T có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Bùi Thị M đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Bùi Anh T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: Tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T đúng như chị Bùi Thị M đã khai. Cuộc sống chung của hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhau; anh Bùi Anh T bỏ đi làm ăn xa, không cư trú ổn định và thỉnh thoảng mới về địa phương. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như chị Bùi Thị M đã khai là không có.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T có mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân nhau; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Anh T không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Bùi Anh T đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Bùi Anh T. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét

xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét quan hệ hôn nhân giữa Bùi Thị M và anh Bùi Anh T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị M và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị M, anh T trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm, tính cách và lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã phải sống ly thân nhau và trong thời gian ly thân, chị M, anh T cũng không quan tâm đến nhau nữa mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Như vậy, chị M, anh T đã không còn thương yêu nhau, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị M là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Xác nhận chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T không có con chung.

[4] *Về tài sản chung:* Do chị Bùi Thị M khai là không có và việc anh Bùi Anh T vắng mặt nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Bùi Anh T nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng vụ việc khác.

[5] *Về nợ chung của vợ chồng:* Xác định không có.

[6] *Án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị M về việc xin ly hôn; cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Bùi Anh T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Bùi Thị M và anh Bùi Anh T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

5. Án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002512 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; chị Bùi Thị M đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã B – Lạc Sơn – Hoà Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 20/11/2023)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn